

EDUCATION

ETUDE OPUS 299 CỦA CARL CZERNY BÀI TẬP KỸ THUẬT HỮU ÍCH TRONG GIÁO TRÌNH CHO SINH VIÊN PIANO TRƯỜNG ĐHSP NGHỆ THUẬT TW

ĐINH CÔNG HẢI

Email: Dinhconghai.1980@gmail.com

Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

ETUDE OPUS 299 BY CARL CZERNY - USEFUL TECHNICAL EXERCISES IN THE CURRICULUM FOR INTERMEDIATE PIANO STUDENTS AT THE NATIONAL UNIVERSITY OF ART EDUCATION

TÓM TẮT

Etude là một thể loại âm nhạc, thường được sử dụng cho mục đích luyện tập kỹ năng và kỹ thuật trên đàn piano.

Sự phối hợp ngón tay kết hợp với cảm thụ tác phẩm sẽ giúp cải thiện kỹ năng của sinh viên chuyên ngành Piano rất nhiều. Là một nhạc sĩ nổi tiếng người Áo và cũng là một giáo viên piano. Nhạc sĩ Carl Czerny – bậc thầy về Piano với một loạt các tác phẩm etude. Bởi tác phẩm của Nhạc sĩ Carl Czerny có phong cách của các Etude khác các nhạc sĩ như Frédéric Chopin, Franz

Liszt, Claude Debussy và Sergei Rachmaninoff... nhưng tựu chung tác phẩm 100 Etudes in All the Major and Minor Keys, Op. 849, Etudes de Mechanisme, Op.

849, Art of Finger Dexterity, Op. 740, The School of Velocity, Op. 299 là những tác phẩm rất cần thiết cho sinh viên chuyên ngành Piano bởi các tác phẩm đó giúp cho sinh viên có kỹ năng nhất định như kỹ thuật chạy ngón nhanh trên phím đàn hoặc khả năng chuyển đổi giữa các âm sắc khác nhau. Đối với việc giảng dạy thì

Etude là một trong những trường phái quan trọng của âm nhạc phương Tây cần thiết để giảng viên giảng dạy cho sinh viên piano học tập cùng thể loại âm nhạc khác nhau.

Từ khóa: Etude, Carl Czerny, giảng dạy

Vài nét về thể loại Etude

Etude, có nghĩa là "học" trong tiếng Pháp, là một thể loại nhạc dành cho luyện tập kỹ thuật biểu diễn nhạc cụ, từ dễ đến khó. Vào đầu thế kỷ 19, sự phổ biến của đàn piano thúc đẩy sự phát triển của etude, với các tác phẩm tiêu biểu của J.B. Cramer, Clementi, Moscheles, và Czerny. Các etude sau này có tính âm nhạc hơn và có thể biểu diễn như tác phẩm lớn, như của Chopin, Liszt và Alkan. Etude phát triển thêm thành concert etude, kết hợp luyện tập kỹ thuật với sáng tạo âm nhạc.

Vào đầu thế kỷ 20, các tác phẩm etude của Debussy, Godowsky, Rachmaninoff và Scriabin nổi bật với mục đích luyện tập rõ ràng. Giữa thế kỷ 20, etude truyền thống biến đổi với tác phẩm của Messiaen và

ABSTRACT

Etude is a type of music often used to practice skills and techniques on the piano. Austrian musician Carl Czerny has composed a large number of musical works, including many Etudes with up to 861 opus numbers, including hymns, prayers, symphonies, concertos, sonatas and quartets. string instrument. Although not as popular as before, his name is still considered special because of his highly pedagogical Etudes, which are still widely used to this day. These Etudes are written at many different levels and levels, from easy to difficult, from simple to complex, suitable for all ages and have helped piano students master and develop playing techniques effectively. overview. Etude collections such as Op. 849, Op. 740, Op. 299... is very important for Piano students, helping them develop skills such as fast fingering technique or the ability to switch between different tones, and is an indispensable part of teaching Piano.

Keywords: Etude, Carl Czerny, Teaching

Cage. Cuối thế kỷ 20, các etude của Ligeti, Sorabi và Bolcom tiếp tục phát triển, với Bolcom đoạt giải Pulitzer năm 1988.

1. Phương pháp sư phạm và Etude của Carl Czerny

Carl Czerny, sinh năm 1791 tại Viên, Áo, học nhạc từ cha là Wenzel Czerny, một nghệ sĩ violin và giảng viên piano. Ông học các tác phẩm của Bach, Mozart và Clementi, và được cha giáo dục toàn diện về ngôn ngữ, lịch sử và văn học. Czerny bắt đầu dạy nhạc năm 15 tuổi và tiếp tục trong gần 30 năm. Ông có nhiều học trò nổi tiếng, trong đó có Franz Liszt, người chịu ảnh hưởng nhiều từ Czerny. Liszt đã gửi thư bày tỏ sự ngưỡng mộ và tặng Czerny tác phẩm "Douze Études d'exécution transcendante".

EDUCATION

các hợp âm được lặp lại để tăng cường sức mạnh cho ngón thứ 4 và thứ 3. Trong phần thứ hai, các hợp âm được viết theo thứ tự xuất hiện giai điệu trong etude. Tâm quan trọng của bàn tay là tiếp xúc chặt chẽ với các phím và chuyển động độc lập của các ngón tay để các hợp âm rải được đưa ra dưới dạng mẫu có thể được chơi nhanh chóng sau này.



Ngón út tuy yếu nhưng lại đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sự thăng bằng của bàn tay. nó nhằm mục đích tăng cường sức mạnh cho ngón út để di chuyển bàn tay lên trên trong Motif 2. Ngón út phải bấm phím và ấn theo chiều dọc, điềm cần chạm tới phải được dự đoán bằng mắt, trọng lượng của bàn tay phải được để tự nhiên với sự trợ giúp của cẳng tay và năng lượng lấy từ không khí.

Khi Motif 3 được xem xét trong cách viết của etude, chúng ta thấy rằng mô típ này bao gồm các âm thanh hợp âm B trưởng, để dễ dàng đọc và cảm nhận hợp âm rải trong Motif 3, các hợp âm liên quan được đưa ra theo thứ tự trong etude. các hợp âm phải được chơi bằng cách đảm bảo rằng các ngón tay tiếp xúc chặt chẽ với các phím. Cần đặc biệt chú ý đảm bảo ngón cái và ngón út giữ chặt phím và tiếp xúc với mép phím.



Để chơi hợp âm rải của Motif 3 ngón út phải đi xuống từ trên không và chơi các âm thanh tạo nên giai điệu phụ với số ngón tay chính xác. Ngoài ra, ngón cái phải được giữ trong lòng bàn tay theo chuyển động đi xuống của hợp âm rải, sẵn sàng chơi ở vị trí tiếp theo.

Khi so sánh Motif 1 và Motif 5, người ta thấy rằng ở M5, các âm arpeggio sử dụng ở tay phải hoàn toàn giống nhau ở ba ô nhịp đầu tiên của M1, âm thanh ở tay trái nghe giống hệt nhau nhưng thứ tự và độ lặp lại của chúng là khác biệt. Bằng cách sắp xếp các âm thanh giống nhau theo những cách khác nhau trong hợp âm rải, khoảng cách mà bàn tay sẽ di chuyển đã thay đổi và số ngón tay cũng như sự chuyển tiếp cũng thay đổi tùy thuộc vào sự lặp lại của âm thanh. Theo đó, các nghiên cứu khác nhau đã được chuẩn bị để giải quyết những khó khăn của M5.



Nó được viết để củng cố khoảng cách mà bàn tay phải tự động vượt qua, nhờ vào sự lặp lại nhanh chóng chuyển động giữa ngón thứ 2 và ngón út, cần chú ý giữ ngón cái ở vị trí cố định và ngón thứ 2 và thứ 5 để gần bàn phím.

Kết luận và khuyến nghị

Chương trình đào tạo tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW không chỉ tuân theo khung chương trình của Bộ Giáo dục mà còn được mở rộng và điều chỉnh linh hoạt phù hợp với năng lực sinh viên. Đội ngũ giảng viên chuyên nghiệp và giáo trình đạt chuẩn từ cơ bản đến chuyên sâu đã giúp đào tạo nhiều khóa sinh viên thành công. Các tác phẩm Etude của Czerny rất đa dạng, áp dụng cho nhiều trình độ và chứa đựng yếu tố chuyên sâu về kỹ thuật, khẳng định vai trò và thành công của Czerny trong âm nhạc cổ điển và sự phạm âm nhạc. Việc giảng dạy piano cần nâng cao chất lượng chuyên môn qua các hội thảo và cập nhật giáo trình trong và ngoài nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bunin, V. (1986). In A.B. Goldenweiser's class. "Lớp học của A.B. Goldenwieser" Moscow: Muzyka.
2. Delson, V (1966). Heinrich Neuhaus. Moscow: Muzyka.
3. Delson, V (1961). Sviatoslav Richter. Moscow: Muzyka.
4. Feinberg, S (1984). Diaries of the pianist. "Nhật ký nghệ sĩ Piano" Moscow: Muzyka.
5. Goldenweiser, A. (1997). Diary. "Nhật ký" 2 Vols. Moscow: Muzyka
6. Hentova, S. (1962). Pianist of the XX century. "Nghệ sĩ Piano thế kỷ 2